

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~213~~6 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày ~~2~~ / tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bãi sông đoạn từ K8+950÷K9+100 đê tả sông Mã thuộc xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3505/2016/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương hỗ trợ kinh phí xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bờ sông Bưởi, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành và bãi sông đê tả sông Mã, xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1580/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 08/6/2017 (kèm theo hồ sơ) về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bãi sông đoạn từ K8+950÷K9+100 đê tả sông Mã thuộc xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bãi sông đoạn từ K8+950÷K9+100 đê tả sông Mã

thuộc xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bãi sông đoạn từ K8+950÷K9+100 đê tả sông Mã thuộc xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng hạ tầng Huy Hoàng.

4. Mục tiêu đầu tư: Khắc phục tình trạng sạt lở bãi sông đoạn từ K8+950÷K9+100 đê tả sông Mã thuộc xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc.

5. Quy mô đầu tư: Gia cố tuyến kè bãi sông với các thông số thiết kế chính như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
1	Chiều dài tuyến kè	m	254,3
2	Cao trình đỉnh kè	m	+(9.00÷10.20)
3	Cao trình đỉnh chân kè		
	- Đoạn trực diện sông	m	+5.50
	- Đoạn chân bãi từ C2+1m÷C12	m	+6.50
4	Hệ số mái kè		2,5

6. Nội dung đầu tư và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

a) Chân kè: Kiểu lăng thể tựa bằng đá hộc thả rời; chiều rộng đỉnh đồng đá $B = (4\div 7)$ m, hệ số mái đá đổ $m = 2$; mặt và mái được chèn chèn chặt bằng đá lát khan dày 30 cm xuống đến cao trình $+(4.50)$ m; khóa đỉnh đá lát bằng dầm bê tông cốt thép M250, tiết diện (b $\times$ h) = (30 $\times$ 50) cm, dưới lót ni lông tái sinh.

b) Mái kè: Gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 kích thước (40 $\times$ 40 $\times$ 16) cm, trong hệ khung dầm bằng bê tông cốt thép M250 được tạo bởi các dầm dọc và ngang mái kè; phía dưới tấm bê tông là lớp đá dăm (1 $\times$ 2) cm dày 10 cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật ART-15 hoặc tương đương.

c) Đỉnh kè: Kết cấu bằng dầm bê tông thường M250 kích thước (b $\times$ h) = (30 $\times$ 40) cm. Phía trên là đường kiểm tra dọc đỉnh kè được gia cố bằng 1 lớp cấp phối đá dăm loại 2 rộng 3 m, dày 15 cm. Khóa đầu và cuối tuyến kè bằng dầm bê tông thường M250 như khóa đỉnh kè.

d) Công trình phụ trợ:

- Dốc lên, xuống đê phục vụ thi công kết hợp quản lý vận hành, gồm 3 dốc tại C1+7,15 m; C6 và C13.

Kết cấu: Bề rộng mặt $B = 4$ m, gia cố mặt bằng bê tông thường M200 rộng 3 m dày 15 cm, phía dưới 1 lớp ni lông tái sinh và 1 lớp cấp phối đá dăm loại 2, dày 15 cm; hai bên lề gia cố bằng đất nện chặt đảm bảo $K \geq 0,9$; riêng dốc tại C6 mặt gia cố bằng 1 lớp cấp phối đá dăm loại 2, rộng 3 m dày 20 cm.

- Bậc lên xuống mái kè: Tại các vị trí C6+3,7 m và C20; chiều rộng $B = 5,5$ m, kết cấu bằng bê tông thường M200 đổ tại chỗ, bên dưới lót 1 lớp ni lông tái sinh.

- Đường thi công: Hoàn trả tuyến đường thi công qua thôn Thọ Vực; chiều dài tuyến L = 873 m, mặt gia cố bằng bê tông thường M200 rộng B = (3÷3,5) m dày 12 cm.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

8. Diện tích sử dụng đất tạm thời: Khoảng 600 m².

9. Loại, cấp công trình: Công trình đê điều, cấp IV.

10. Phương án giải phóng mặt bằng: Giao UBND huyện Vĩnh Lộc chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện (nếu có) theo Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

11. Dự toán và nguồn vốn:

- Dự toán: 5.999,3 triệu đồng (*Năm tỷ, chín trăm chín mươi ba triệu, ba trăm ngàn đồng*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	5.126,4	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	115,9	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	495,8	triệu đồng;
- Chi phí khác:	261,2	triệu đồng;

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh đầu tư theo Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2017.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trong tổ chức, quản lý, thực hiện đầu tư xây dựng công trình, tổ chức nghiệm thu khối lượng theo thực tế và thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình được duyệt; thanh quyết toán công trình theo đúng quy định hiện hành.

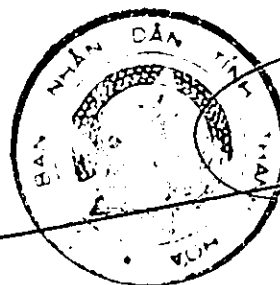
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH

Công trình: Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bãi sông đoạn từ K8+950÷K9+100 đê tả sông
Mã thuộc xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: 2135/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Thành tiền
I	Chi phí xây dựng (XD)	Chi tiết	5.126,4
II	Chi phí quản lý dự án	3,108% x 0,8 x XD/1,1	115,9
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		495,8
1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất (QĐ số 285/QĐ-SNN&PTNT ngày 05/5/2017)		159,840
2	Chi phí lập thiết kế thiết kế bản vẽ thi công và dự toán - QĐ 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017	4,192% x XD	214,921
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng - QĐ 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017	2,598% x XD/1,1	121,075
IV	Chi phí khác		261,2
1	Chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán - TT 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016	0,019% x TMĐT	1,140
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo TT 09-2016	0,881% x TMĐT	52,882
3	Chi phí nghiệm thu công trình của cơ quan quản lý nhà nước	Chi tiết	2,100
4	Chi phí hạng mục chung	Chi tiết	205,055
	Tổng cộng		5.999,3